

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Châu;
2. Ông Nguyễn Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 19/02/2020 đối với bị cáo:

La Quang T, sinh ngày 17/02/1998 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố N, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông La Quang T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1970; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại:

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1999; Địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp BD, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Khu phố S, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Thanh N, sinh ngày 30/7/2002.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Ông Lê Tấn L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1990; Địa chỉ đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố M, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lâm Minh T, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Khu phố S, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Tấn L, sinh năm 1981;

Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã PV, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, La Quang T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đầu thú và khai nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 13/10/2019, La Quang T đi bộ một mình đến nhà ông Lâm Minh T, ngụ tại khu phố S, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xin ngủ nhờ. Khi T đến, nhìn thấy cửa nhà mở nhưng mọi người đã ngủ. Lúc này, T phát hiện bên trong nhà có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ- đen, biển số 70B1-744.70. Thấy vậy, T lén lút lấy trộm xe mô tô trên đây ra ngoài rút dây nguồn điện, nhưng xe không nổ máy. T đẩy bộ xe mô tô trên đến Công viên “Xuân Hồng”, thuộc Khu phố N, Phường B, thành phố TN gặp nhiều người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nói dối xe bị hỏng và nhờ những người này dùng xe mô tô của mình đẩy xe mô tô của T vừa lấy trộm của anh T, khi đến đường NHT, khu vực vắng người T kêu những người thanh niên này dừng lại, sau khi dừng lại những người này chạy đi. Lúc này, T tiếp tục rút dây nguồn điện, nổ máy điều khiển sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi có tiền, T vào Casino đánh bạc thua hết.

Qua làm việc, La Quang T còn khai nhận trước đây đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TN, tỉnh Tây Ninh như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, La Quang T đi bộ một mình ngang nhà cho thuê thàng “Khánh Tùng”, tại hẻm 7, đường LLQ, thuộc Khu phố S, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh-trắng, biển số 70FA-007.87 của anh Lê Minh T, dựng trước phòng số 6, không người trong coi. Lúc này, T lén lút vào lấy trộm xe mô tô trên đây ra ngoài rút dây nguồn điện, nổ máy điều khiển sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán xe, T đón xe buýt quay về thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 01/10/2019, La Quang T đi bộ một mình ngang tiệm in thiệp cưới, tại số 142, đường Nguyễn Thái H, thuộc Khu phố B, Phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen-trắng, biển số 70P2-8718 của anh Lê Thanh N dựng trước

tiệm, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không người trong coi. Lúc này, T lén lút vào lấy trộm xe mô tô trên đây ra ngoài, nổ máy điều khiển sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T vào Casino đánh bạc và trả nợ hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, La Quang T đi bộ một mình đến tiệm Internet “Thanh Bình”, tại số 23, hẻm 7, đường Nguyễn Văn R, thuộc khu phố B, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh chơi game. Sau đó, T đi vệ sinh phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen- bạc, biển số 70G1- 183.41 của chị Trần Thị Mỹ L, dựng trước phòng trọ gần nhà vệ sinh, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không người trong coi. T lén lút vào lấy trộm xe mô tô trên đây ra ngoài, nổ máy điều khiển sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T vào Casino đánh bạc thua hết.

* Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

- Xe mô tô hai bánh biển số 70B1-744.70, đã qua sử dụng hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ-đen, cãm thường, số máy: E3X9E361265, số khung 3210JY155265 trị giá 13.000.000 đồng.

(Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG-TTHS ngày 23/10/2019).

- Xe mô tô hai bánh biển số 70P2-8718, đã qua sử dụng hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen- trắng, số máy: 5C64342688, số khung 5C64AY342683 trị giá 8.000.000 đồng;

- Xe mô tô hai bánh biển số 70FA-007.87, đã qua sử dụng hiệu Espero (Exciter Trung Quốc), màu sơn xanh-trắng, số máy: VDEJQ139FMB041091, số khung: RPEWCBLPEEA041091 trị giá 3.000.000 đồng

(Theo Kết luận định giá tài sản số 78/KLĐG-TTHS ngày 28/10/2019).

- Xe mô tô hai bánh biển số 70G1-183.41, đã qua sử dụng hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen-bạc, số máy: 5C63-700694, số khung CS5C630CY700644 trị giá 8.000.000 đồng.

(Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG-TTHS ngày 01/11/2019).

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Minh T, Lê Thanh N, Trần Thị Mỹ L, Lâm Minh T yêu cầu bị cáo La Quang T phải bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị Hội đồng định giá tài sản đã định. Bị cáo T đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa thực hiện.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Cáo trạng số 10/CT-VKS.TPTN ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo La Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị hại Lâm Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 13.000.000 đồng và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của bị hại Lâm

Minh T đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo La Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo La Quang T **từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Kết quả xử lý vật chứng: Không có.

- Bị cáo La Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời nói sau cùng: *“Bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2019 đến ngày 13/10/2019, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo La Quang T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 04 xe mô tô trên địa bàn thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Cụ thể lấy trộm xe mô tô biển số 70FA-007.87 có giá trị 3.000.000 đồng của anh Lê Minh T; xe mô tô biển số 70P2-8718 có giá trị 8.000.000 đồng của anh Lê Thanh N; xe mô tô biển số 70G1-183.41 có giá trị 8.000.000 đồng của chị Trần Thị Mỹ L; xe mô tô biển số 70B1-744.70 có giá trị 13.000.000 đồng của ông Lâm Minh T. Tổng cộng bị cáo T đã thực hiện 04 vụ trộm với tổng giá trị tài sản là 32.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo La Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 10/CT-VKS.TPTN của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trả nợ nhưng lười lao động và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (phạm tội từ 02 lần trở lên) nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 14/10/2019 bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội vào ngày 13/10/2019, sau đó bị cáo đã tự thú về những hành vi phạm tội xảy ra trước đó vào ngày 01/10/2019; ngày 12/10/2019. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; tại phiên tòa bị hại Lâm Minh T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Qua xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đồng ý bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản bị mất trộm theo kết quả định giá nhưng đến nay chưa bồi thường. Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại: Anh Lê Minh T số tiền 3.000.000 đồng; anh Lê Thanh N (người đại diện hợp pháp là ông Lê Tấn L) số tiền 8.000.000 đồng; chị Trần Thị Mỹ L số tiền 8.000.000 đồng; ông Lâm Minh T số tiền 13.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo La Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam là ngày 06/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo La Quang T có nghĩa vụ:

+ Bồi thường cho anh Lê Minh T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

+ Bồi thường cho anh Lê Thanh N (người đại diện hợp pháp là ông Lê Tấn L) số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

+ Bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ L số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

+ Bồi thường cho ông Lâm Minh T số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Quang T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo La Quang T phải chịu 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng tiền án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo La Quang T, bị hại Lâm Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TP.TN;
- VKSND TP. TN;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS TP.TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Liên